

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 01 – 2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lương Hữu T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi cần được bảo vệ:* Lương Tổ M, nữ, sinh ngày 11/02/2011.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2020, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lương Hữu T qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 30/10/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T có mối quan hệ với người phụ nữ

khác, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T không thay đổi. Thời gian gần đây ông T không quan tâm đến vợ con. Bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Lương Hữu T.

+ Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lương Tổ M, nữ, sinh ngày 11/02/2011. Hiện tại cháu M do bà C trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành, bà C yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng. Tại biên bản hòa giải ngày 02/11/2020, bà C rút lại yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Lương Hữu T vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lương Tổ M đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lương Hữu T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Lương Hữu T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lương Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lương Hữu T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lương Hữu T ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo bà C nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn, tạo cơ hội để đoàn tụ nhưng không được. Thời gian gần đây ông T không quan tâm, chăm sóc mẹ con bà nên mẹ con bà đã về nhà cha mẹ ruột sống đến nay.

Về phía ông Lương Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trước đây ông Lương Hữu T có nộp hồ sơ xin ly hôn với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm cũng như tiền bạc, từ đó thường xuyên cự cãi. Được sự hòa giải, động viên của Tòa án, ông T rút yêu cầu khởi kiện để tạo cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ.

Nay bà Nguyễn Thị Kim C có yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lương Hữu T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, các bên đã tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lương Tổ M, nữ, sinh ngày 11/02/2011. Hiện tại cháu Lương Tổ M đang sống cùng bà Nguyễn Thị Kim C, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành. Cháu M cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà C. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu M, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu Lương Tổ M cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M trưởng thành.

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ông Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim C rút lại yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Lương Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Lương Hữu T.

3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lương Tổ M, nữ, sinh ngày 11/02/2011. Tiếp tục giao cháu Lương Tổ M cho bà Nguyễn Thị Kim C được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành. Ông Lương Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lương Hữu T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu số 015866 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà C không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí